

THEO DÕI

Giá mục tiêu 2025: **20.500 VND**
% tăng giá: **11%**
Cập nhật: **6/12/2025**

TRIỂN VỌNG 2025

Tích cực: Tốc độ tăng trưởng tín dụng dẫn đầu ngành.

Tiêu cực: Áp lực chi phí trích lập DPRR tiếp tục tăng cao.

Rủi ro: Hoạt động tái cơ cấu nợ vay của FE Credit chậm.

	2023	2024	2025F
TOI	49.736	62.255	73.990
% YoY	-14%	25%	19%
LNTT	10.801	20.013	24.061
% YoY	-49%	85%	20%

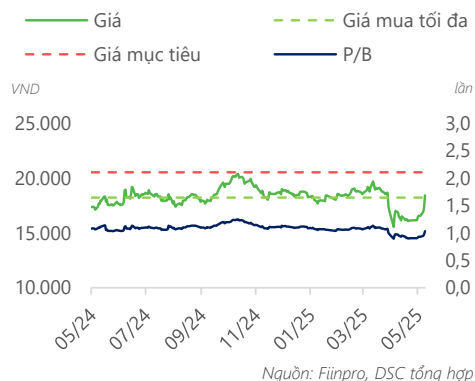
Đơn vị: tỷ VND

Tổng quan doanh nghiệp

VPB có quy mô tổng tài sản đứng thứ 3 trong các ngân hàng tư nhân. Tập khách hàng của VPB tập trung vào khách hàng cá nhân và doanh nghiệp SME. VPB đang nắm giữ 51% cổ phần FECredit - công ty tài chính tiêu dùng có thị phần top 1 thị trường.

Dữ liệu thị trường

Ngành nghề:	Ngân hàng
Giá hiện tại:	18.399 VND
Vốn hóa:	145.977 tỷ VND
Số lượng CPLH:	7934 triệu cp
EPS 4 quý gần nhất:	2.030 VND
P/B:	1,0 lần
Cổ tức tiền mặt 2025:	3,0%
Cổ tức cổ phiếu 2025:	32,0%



Nguồn: Finpro, DSC tổng hợp

VPB

Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh
Vượng



KHUYẾN NGHỊ

DSC ước tính tổng thu nhập và LNTT của VPB năm 2025 lần lượt đạt 74.081 tỷ (+19% YoY) và 24.131 tỷ (+21% YoY) dựa trên kỳ vọng tăng trưởng tín dụng đạt 25%, tỷ lệ nợ xấu đến cuối năm là 4% và tỷ lệ bao phủ nợ xấu đạt 52% nhờ tăng trưởng kinh tế GDP đạt 7% và TT BĐS tiếp tục hồi phục.

DSC sử dụng phương pháp định giá P/B với P/B mục tiêu năm 2025 của VPB đạt 1,05 lần. Từ đó, mức giá kỳ vọng năm 2025 là 20.500 VND.

LUẬN ĐIỂM ĐẦU TƯ

Kỳ vọng tăng trưởng tín dụng ở mức cao

VPBank đã chính thức tiếp nhận GPBank theo phương án chuyển giao bắt buộc, sở hữu 100% vốn nhưng không hợp nhất vào báo cáo tài chính. Việc tiếp nhận kỳ vọng sẽ giúp VPBank đạt mức tăng trưởng tín dụng cao trong trung và dài hạn. Trong ngắn hạn, tăng trưởng tín dụng của VPBank được hỗ trợ nhờ cho vay mua nhà tăng trưởng với mức tăng trưởng hơn 6% kể từ đầu năm trong Q1.2025. Đồng thời tín dụng tiêu dùng vốn là thế mạnh của VPBank cũng cho tín hiệu phục hồi mặc dù tốc độ còn chậm.

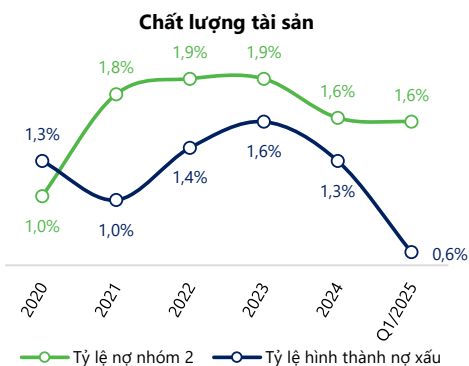
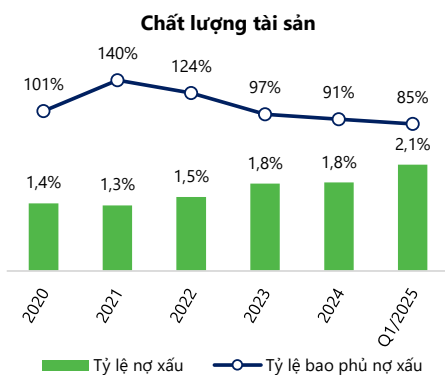
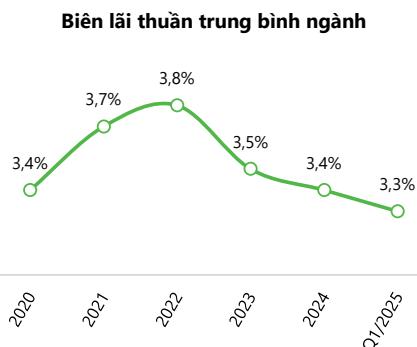
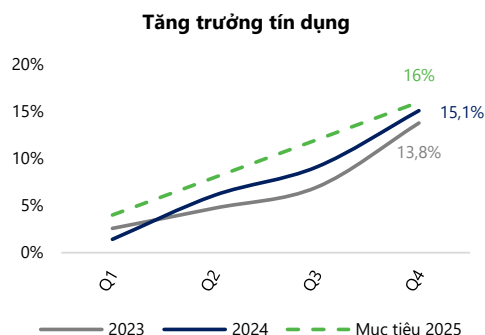
Chất lượng tài sản dần đi qua khó khăn

Chất lượng tài sản của VPBank năm 2024 có cải thiện, tỷ lệ nợ xấu và tỷ lệ nợ xấu hình thành đều giảm so với cùng kỳ, lần lượt đạt 4,2% và 4%. Tỷ lệ bao phủ nợ xấu hợp nhất tăng lên mức 56,2%, dù chi phí tín dụng giảm. Tuy nhiên, mức này vẫn thấp hơn trung bình ngành do ảnh hưởng từ FE Credit – mảng cho vay khẩu vị rủi ro cao nên dễ chịu tổn thương.

Sau giai đoạn khó khăn 2022–2023, FE Credit đang tái cấu trúc, chuyển sang các khoản vay có tài sản đảm bảo, giúp tỷ lệ nợ xấu giảm về 15,3% cuối năm 2024 kể từ mức đỉnh 20,4%. Nhìn chung, chất lượng tài sản của VPBank đang dần vượt qua giai đoạn khó khăn. Việc tái cấu trúc FE Credit và xử lý nợ tái cơ cấu sẽ là yếu tố then chốt để cải thiện chất lượng tài sản bền vững trong tương lai.

QUAN ĐIỂM NGÀNH:

Tăng trưởng chậm lại, chất lượng tài sản cải thiện



VPB

Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng

DSC

Tăng trưởng tín dụng toàn nền kinh tế dự báo đạt 16%

Tăng trưởng tín dụng dự báo duy trì xu hướng mở rộng nhờ: (1) Chính sách tiền tệ nới lỏng, môi trường lãi suất thấp hỗ trợ các doanh nghiệp, cá nhân tiếp cận vốn, (2) Tăng trưởng GDP dự báo đạt 7 - 8% và (3) Thị trường BĐS hồi phục. Động lực tăng trưởng chủ lực tiếp tục đến từ cho vay doanh nghiệp, trong khi cho vay cá nhân cải thiện so với 2 năm qua theo xu hướng TT BĐS.

Biên lãi thuần vẫn đứng trước áp lực thu hẹp

Xu hướng ưu đãi, giảm lãi suất cho vay vẫn sẽ tiếp diễn trong ít nhất nửa đầu năm 2025 do áp lực cạnh tranh lãi suất và vai trò hỗ trợ nền kinh tế của hệ thống ngân hàng. Trong khi đó, chi phí vốn dự báo đi ngang hoặc tăng nhẹ trong do lãi suất huy động chịu sức ép từ tỷ giá, chênh lệch giữa cho vay và huy động sẽ khiến biên lãi thuần của các ngân hàng tiếp tục suy giảm trong năm 2025.

Các ngân hàng có lợi thế về nguồn vốn chi phí rẻ (KBNN, tiền gửi ngoại tệ) như các ngân hàng quốc doanh (VCB, BID, CTG), hoặc các ngân hàng tư nhân năng động có tỷ lệ CASA cao (TCB, MBB) sẽ có khả năng bảo toàn biên lãi thuần NIM tốt hơn.

Chất lượng tài sản kỳ vọng cải thiện/ổn định

Chất lượng tài sản hiện tại của ngành ngân hàng vẫn là yếu tố cần được theo dõi do tỷ lệ nợ xấu vẫn ở mức cao trong nhiều năm sau những ảnh hưởng từ Covid 19 và khủng hoảng TPDN, TT BĐS năm 2022. Tuy nhiên, chất lượng tài sản của ngành cũng đã ghi nhận những tín hiệu tích cực và kỳ vọng sẽ duy trì ổn định trong năm 2025 nhờ: (1) Tốc độ hình thành nợ xấu đã chậm lại kể từ năm 2024, (2) Tỷ lệ nợ nhóm 2 tiếp tục duy trì ở mức thấp so với mức đỉnh kỷ lục năm 2023 và (3) Sức khỏe nền kinh tế tiếp tục hồi phục, đặc biệt là TT BĐS sẽ là cơ hội để các ngân hàng xử lý TSĐB, thu hồi nợ xấu.

Mặc dù chất lượng tài sản kỳ vọng ổn định so với năm 2024, áp lực chi phí tín dụng (trích lập DPRR) sẽ có sự phân hóa giữa các ngân hàng do bộ đệm DPRR đã bị "bào mòn" trong 2 năm qua. Các ngân hàng có tỷ lệ nợ xấu thấp và bộ đệm DPRR cao sẽ chịu ít áp lực hơn so với các ngân hàng có khẩu vị rủi ro cao và bộ đệm DPRR thấp.

LUẬN ĐIỂM 1:

Tăng trưởng tín dụng cao trong dài hạn

VPB

**Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh
Vượng**

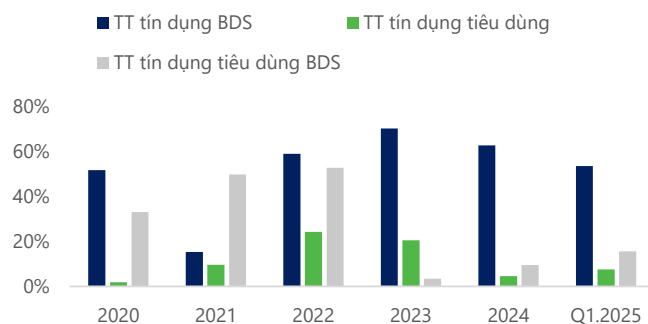
DSC

Tiềm năng tăng trưởng tín dụng cao sau tiếp nhận GPBank

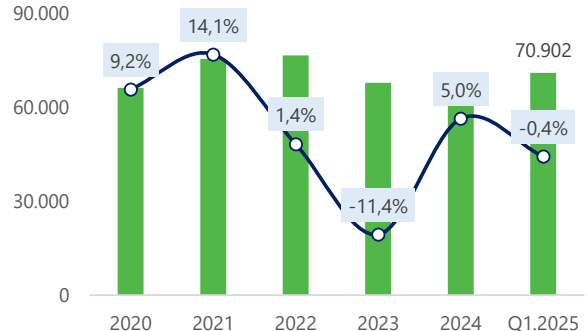
VPBank đã chính thức tiếp nhận chuyển giao bắt buộc GPBank, trong đó VPBank sở hữu 100% vốn điều lệ. GPBank sẽ hoạt động độc lập về mặt pháp lý và không hợp nhất vào báo cáo tài chính của VPBank. Về dài hạn, VPBank cũng có tùy chọn chuyển nhượng lại GPBank sau khi hoàn tất quá trình tái cấu trúc, tạo ra khả năng thu hồi vốn và tái cơ cấu danh mục đầu tư.

Với phương án chuyển giao, VPBank sẽ được hưởng ưu đãi về tín dụng, trần tăng trưởng tín dụng cao hơn. Với việc tiếp quản mạng lưới chi nhánh và tệp khách hàng sẵn có của GPBank, VPBank có thể nhanh chóng mở rộng độ phủ tại các địa bàn mới, đặc biệt là khu vực nông thôn và tỉnh thành cấp 2 - nơi VPBank chưa có sự hiện diện mạnh mẽ. Đây cũng là tệp khách hàng có nhu cầu tín dụng tiêu dùng và tín dụng vi mô còn lớn nhưng chưa được khai thác nhiều, phù hợp với thế mạnh về mảng bán lẻ và tài chính tiêu dùng của VPBank thông qua FE Credit.

Tăng trưởng tín dụng theo lĩnh vực



Tăng trưởng tín dụng FE Credit



Tăng trưởng tín dụng được hỗ trợ bởi hoạt động đầu tư bất động sản và tiêu dùng

Tính đến hết Q1/2025, TTTD của VPBank đạt 5,4% so với đầu năm, cao hơn mức trung bình toàn ngành 3,9%. Đây là mức tăng tương đương ~25% kế hoạch cả năm, cho thấy động lực tăng trưởng đầu năm khá tích cực, đặc biệt trong bối cảnh ngành ngân hàng vẫn chịu nhiều áp lực từ yếu tố lãi suất và cầu tín dụng yếu.

Mảng tín dụng tiêu dùng đang có dấu hiệu hồi phục mặc dù tốc độ còn chậm. Dù vậy, việc giải ngân tăng cho thấy VPBank đang đặt nền móng cho giai đoạn phục hồi mạnh hơn về sau và nhu cầu thị trường đang quay trở lại, đặc biệt ở phân khúc lao động phổ thông và khách hàng chưa có lịch sử tín dụng dài.

Phân khúc bất động sản dân cư đang có tín hiệu phục hồi với mức tăng trưởng cho vay mua nhà tăng hơn 6% YTD. Điều này cho thấy VPBank đang tận dụng tốt nhu cầu mua nhà để ở khi lãi suất giảm và chính sách hỗ trợ người dân được triển khai từ phía Chính phủ.

FE Credit hầu như không có đóng góp vào tăng trưởng tín dụng Q1.2025 khi tổng dư nợ cho vay không tăng trưởng so với đầu năm do vẫn đang trong quá trình tái cơ cấu các khoản cho vay, đồng thời nhu cầu tín dụng tiêu dùng vẫn chưa hồi phục.

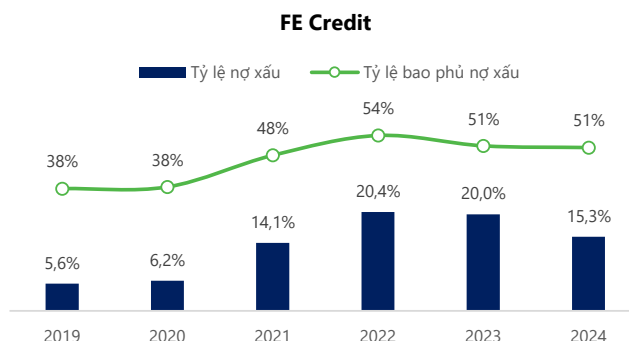
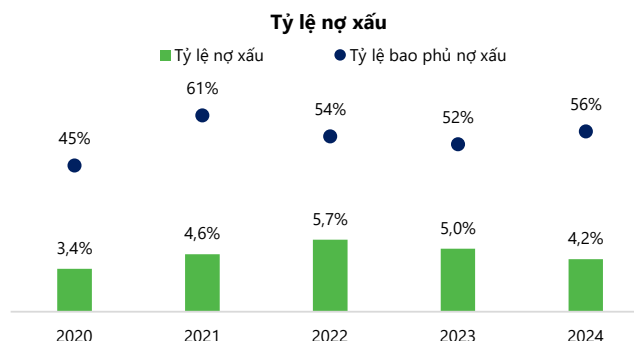
LUẬN ĐIỂM 2:

Chất lượng tài sản đã qua thời điểm khó khăn nhất

VPB

Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh
Vượng

DSC

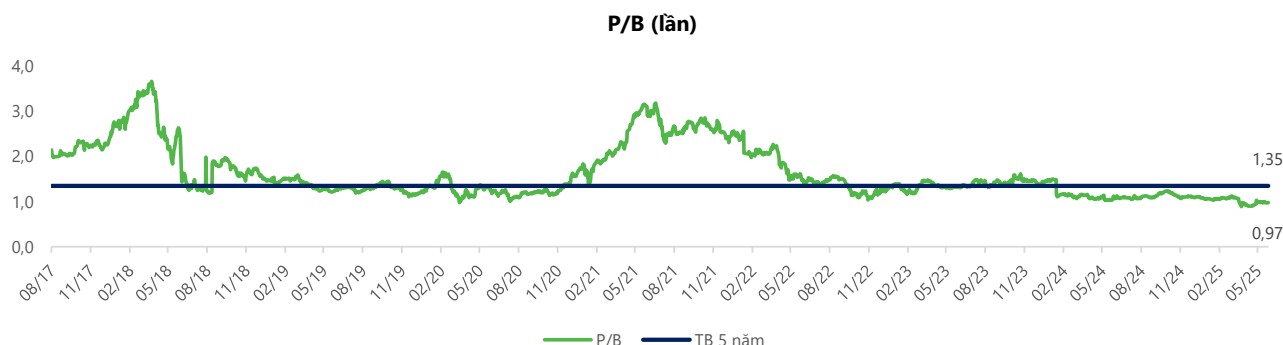


Chất lượng tài sản kỳ vọng đã tạo đáy

Chất lượng tài sản của VPBank trong năm 2024 có những tín hiệu cải thiện, nhưng vẫn đối mặt với nhiều thách thức và còn thấp so với mặt bằng chung ngành ngân hàng. Tỷ lệ bao phủ nợ xấu hợp nhất của VPBank tăng từ 51,7% cuối năm 2023 lên 56,2% cuối năm 2024, dù chi phí tín dụng giảm, cho thấy áp lực trích lập đã phần nào giảm bớt.

FE Credit với đặc thù cho vay không có tài sản đảm bảo và khách hàng rủi ro cao là nguyên nhân chính khiến tỷ lệ nợ xấu hợp nhất của VPBank ở mức cao hơn so với trung bình ngành. Sau giai đoạn đỉnh 2022-2023, FE Credit đang trong quá trình tái cấu trúc lại nợ vay, đẩy mạnh vay tiêu dùng có tài sản thay vì phụ thuộc vào vay tiền mặt có mức độ rủi ro hơn do không có tài sản đảm bảo. Tỷ lệ nợ xấu của FE Credit đã giảm xuống mức 15,3% tính đến cuối năm 2024.

Chúng tôi cho rằng chất lượng tài sản của VPBank đang dần đi qua giai đoạn khó khăn mặc dù áp lực nợ xấu vẫn đang hiện hữu. Việc tái cấu trúc hiệu quả FE Credit và xử lý các khoản tái cơ cấu sẽ đóng vai trò then chốt trong việc nâng cao chất lượng tài sản bền vững trong thời gian tới.



Định giá tương đối hấp dẫn trong dài hạn

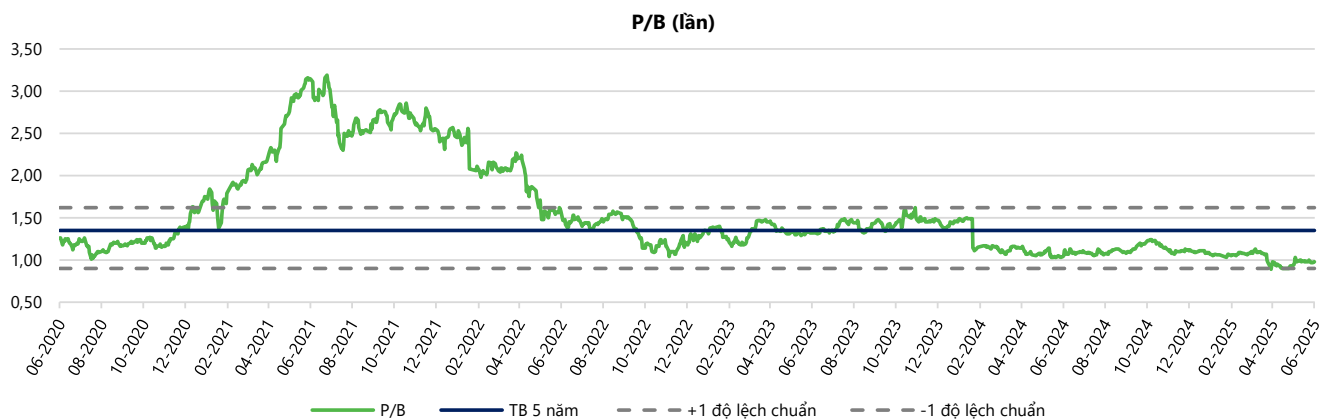
Trong giai đoạn 2020-2021, khi tăng trưởng lợi nhuận cao và FE Credit còn là "gà đẻ trứng vàng", P/B của VPB từng vượt 2,0 lần, thuộc nhóm cao nhất thị trường. Tuy nhiên, kể từ 2022, với áp lực nợ xấu tăng, đặc biệt từ mảng tài chính tiêu dùng, và môi trường lãi suất không thuận lợi, định giá VPB đã điều chỉnh mạnh. Tính đến đầu T6.2025, P/B của VPB dao động quanh mức 1,0x lần. Đây là mức P/B thấp hơn mức trung bình 5 năm, phần nào phản ánh sự thận trọng của nhà đầu tư với rủi ro nợ xấu hợp nhất, đặc biệt từ FE Credit. Tuy nhiên, đây là mức định giá tương đối hấp dẫn cho tầm nhìn đầu tư trung và dài hạn với tiềm năng tăng trưởng tín dụng tiêu dùng và bất động sản, cùng với chất lượng tài sản đang dần đi qua vùng khó khăn.

Kết quả kinh doanh (Tỷ VND)				
	2024	2025F	%YoY	Ghi chú
Thu nhập lãi thuần	49.080	58.789	20%	Dựa trên giả định tăng trưởng tín dụng đạt 25% nhờ cho vay mua nhà khởi sắc và tín dụng tiêu dùng phục hồi
Thu nhập ngoài lãi	13.162	15.201	15%	
Thu nhập từ phí dịch vụ	6.126	7.234	18%	
Lãi từ hoạt động Trading	1.658	1.784	8%	
Thu hồi nợ ngoại bảng	5.575	5.602	0%	
Các thu nhập khác, ròng	-197	581		
Tổng thu nhập hoạt động	56.877	73.990	30%	
Chi phí hoạt động	14.340	16.128	12%	
Thu nhập hoạt động ròng	42.538	57.862	36%	
Chi phí dự phòng	27.903	33.801	21%	Áp lực trích lập DPRR gia tăng do nợ xấu tăng, TT02 đã hết hiệu lực
Lãi/(lỗ) ròng trước thuế	20.013	24.061	20%	
Chỉ số tài chính				
	2024	2025F		Ghi chú
Tăng trưởng tín dụng	18%	25%	Tốc độ tăng trưởng tín dụng kỳ vọng 25%	
Biên lãi thuần	6,7%	6,0%	Thu hẹp do áp lực cạnh tranh và vai trò hỗ trợ nền kinh tế	
Tỷ lệ chi phí hoạt động (CIR)	23%	22%	Duy trì	
Tỷ lệ nợ xấu (NPL)	4,2%	4,1%	Duy trì	
Tỷ lệ bao phủ nợ xấu (LLR)	56%	53%		

So sánh với các ngân hàng cạnh tranh (peers)

Chỉ tiêu (Q1.2025)	Tăng trưởng tín dụng	NIM (TTM)	CIR (TTM)	NPL	LLR	ROE	P/B hiện tại
VPB	5,2%	6,0%	24,9%	4,70%	47%	11,4%	0,97
MBB	2,3%	4,4%	29,7%	1,84%	75%	22,5%	1,3
ACB	3,1%	3,5%	32,6%	1,48%	72%	20,8%	1,2
TCB	4,1%	4,1%	33,2%	1,17%	112%	14,9%	1,4
TPB	3,6%	3,6%	42,0%	2,27%	57%	17,0%	0,9
LPB	6,2%	2,6%	28,0%	1,73%	74%	24,2%	2,1
TB ngành	3,9%	3,1%	39,5%	2,14%	85%	15,2%	1,3

So sánh với quá khứ



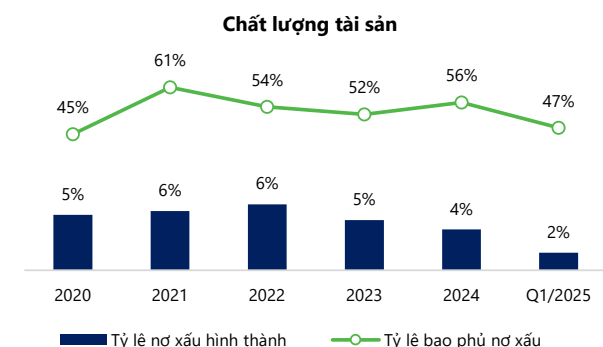
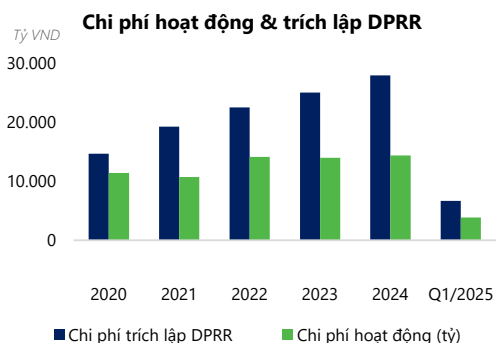
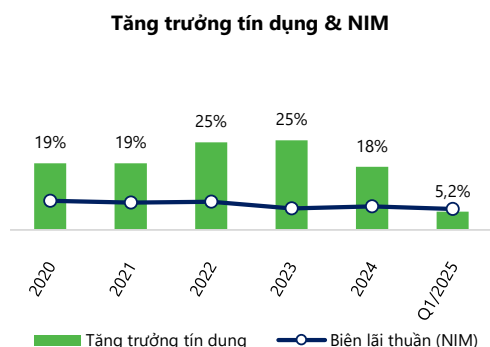
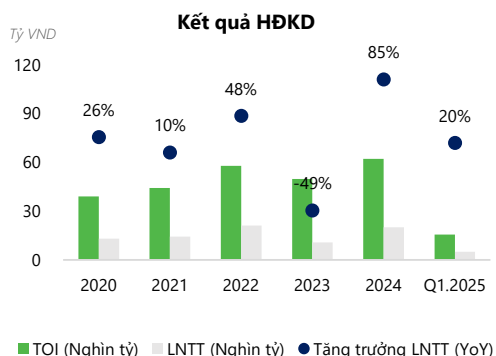
VPB đang giao dịch tại P/B dự phóng 2025 là 0,93 lần, thấp hơn so với trung bình 5 năm 1,55 lần. P/B mục tiêu năm 2025 là 1,05 lần, tương đương mức P/B trung bình 5 năm -0,5 độ lệch chuẩn dựa trên quan điểm chất lượng tài sản của VPBank nói chung và FE Credit nói riêng đã tạo đáy, tuy nhiên tốc độ hồi phục còn chậm. Từ đó giá cổ phiếu kỳ vọng năm 2025 của VPB là 20.500 VND.



Nguồn: Fiinpro, DSC tổng hợp

PHỤ LỤC:

Cập nhật kết quả kinh doanh



VPB

Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh
Vượng



Kết quả kinh doanh Q1/2025 sáng hơn so với ngành

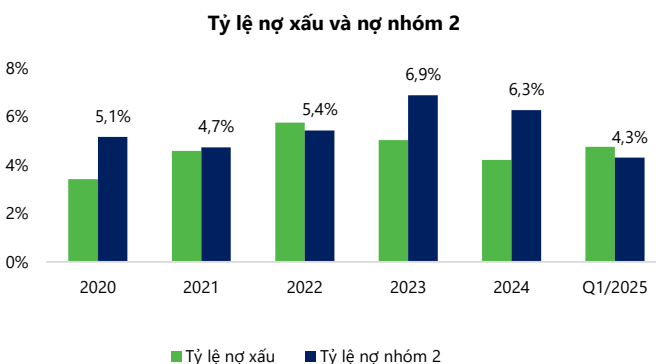
Quý 1/2025, tổng thu nhập hoạt động và LNTT của VPB lần lượt đạt 15.566 tỷ (+16% YoY) và 5.015 tỷ (+20% YoY). Trong đó, thu nhập lãi thuần Q1.2025 đạt 13.356 tỷ (+18% YoY), đóng góp 85% tổng thu nhập hoạt động. Thu nhập ngoài lãi đạt 2.210 tỷ (+5,6% YoY), đóng góp 14% tổng thu nhập hoạt động.

Kết quả kinh doanh khởi sắc với động lực chính là tăng trưởng tín dụng Q1.2025 đạt 5,2% YTD, tốt hơn nhiều so với mức trung bình ngành là 3,9%. Biên lãi thuần giảm nhẹ chủ yếu do lãi suất cho vay giảm theo xu hướng chung.

Chi phí hoạt động tăng ~12% so với cùng kỳ, chủ yếu do chi phí lương thưởng cho nhân viên tăng mạnh. Chi phí trích lập DPRR tăng trong bối cảnh tỷ lệ nợ xấu tăng 0,5% YTD. Áp lực tăng trích lập vẫn còn hiện hữu do tỷ lệ nợ xấu của FE Credit còn cao, đồng thời dư nợ tái cơ cấu theo TT02 còn lớn.

Chất lượng tài sản chưa cải thiện nhiều trong Quý 1

Q1/2025, tỷ lệ nợ xấu của VPBank đã tăng lên mức 4,7% kể từ mức 4,2% của năm 2024. Tỷ lệ bao phủ nợ xấu cũng giảm xuống còn 47% do ngân hàng giảm trích lập dự phòng so với quý trước. Điểm sáng là tỷ lệ nợ nhóm 2 giảm mạnh còn 4,3%.



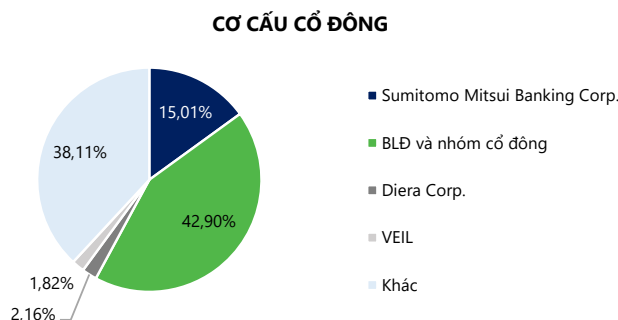
PHỤ LỤC:

Thông tin cơ bản

VPB**Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh
Vượng****DSC**

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

Nhóm cổ đông gồm ban lãnh đạo và người liên quan nắm giữ tới gần 43% cơ cấu cổ đông của VPBank, cho thấy quyền kiểm soát nội bộ tương đối chặt chẽ. Bên cạnh đó VPBank cũng có sự hỗ trợ về quy mô vốn của các tổ chức nước ngoài, trong đó đối tác chiến lược là SMBC.



CÔNG TY CON & LIÊN KẾT

VPB sở hữu mô hình tập đoàn tài chính, cung cấp tương đối đầy đủ các dịch vụ tài chính.

Công ty	Vốn điều lệ (Tỷ VND)	Tỷ lệ sở hữu
Công ty TNHH Quản lý Tài sản Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng	115	100,00%
Công ty cổ phần Chứng khoán VPBank	15.000	99,95%
Công ty cổ phần bảo hiểm OPES	550	98,00%
Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng	11	50,00%

BAN LÃNH ĐẠO

Ban lãnh đạo thượng tầng ổn định và đã có nhiều năm công tác tại VPB.

Họ và tên	Chức vụ	Chuyên môn	Quá trình công tác
Ông Ngô Chí Dũng (57 tuổi)	Chủ tịch HĐQT, bổ nhiệm 2010	Thạc sĩ kinh tế	Công tác tại VPB từ năm 2010. Ông từng là cổ đông sáng lập ngân hàng VIB và giữ vị trí phó CTHDQT tại TCB.
Ông Nguyễn Đức Vinh (67 tuổi)	CEO, bổ nhiệm 2012	Thạc sĩ tài chính	Công tác tại VPB từ năm 2012, trước đó ông đã có 13 năm kinh nghiệm trong ngành ngân hàng

PHỤ LỤC:

Thông tin cơ bản

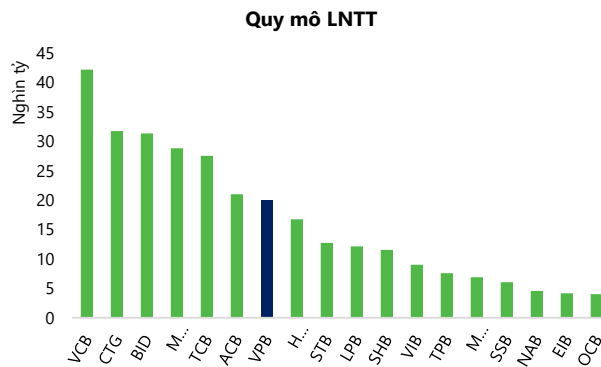
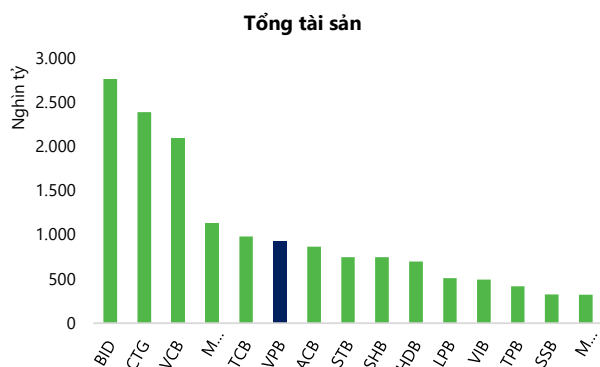
VPB

**Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh
Vượng**

DSC

Quy mô

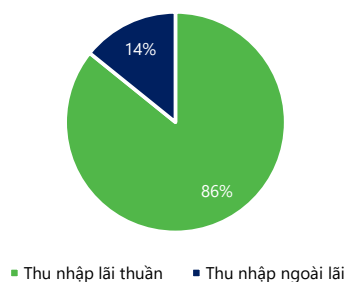
VPB là ngân hàng có quy mô lớn, xếp thứ 3 về quy mô tài sản và thứ 4 về quy mô lợi nhuận trước thuế trong số các ngân hàng tư nhân. Tốc độ tăng trưởng tài sản theo năm trung bình đạt từ 13-16%.



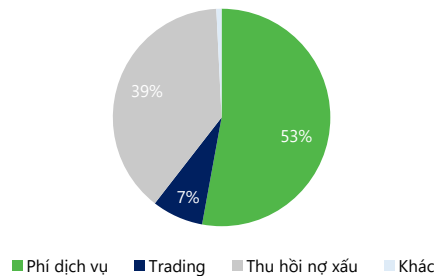
Cơ cấu thu nhập

Thu nhập lãi thuần Q1/2025 đạt 13.536 tỷ, đóng góp ~86% tổng thu nhập hoạt động. Thu nhập ngoài lãi chỉ chiếm 14% tổng thu nhập. Phí dịch vụ và thu hồi nợ xấu là hai động lực tăng trưởng chính. Phí dịch vụ của VPBank chủ yếu gồm hoạt động thanh toán và dịch vụ thẻ.

Cơ cấu tổng thu nhập hoạt động TOI (Q1/2025)



Cơ cấu thu nhập ngoài lãi (Q1/2025)



PHỤ LỤC:

Thông tin cơ bản

VPB

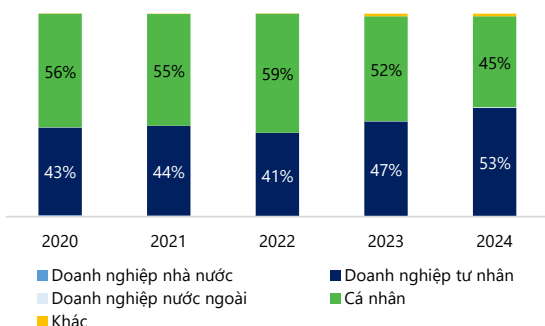
**Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh
Vượng**

DSC

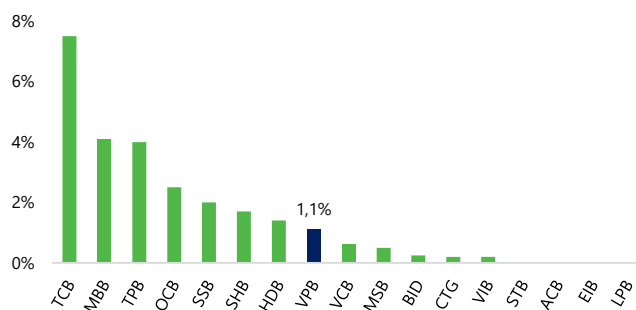
Danh mục cho vay

Thế mạnh của VPBank là cho vay doanh nghiệp tư nhân và cho vay cá nhân. Các lĩnh vực cho vay chủ lực của VPBank bao gồm cho vay tiêu dùng cá nhân, cho vay mua nhà và cho vay kinh doanh bất động sản. Tỷ lệ cho vay TPDN tương đối thấp chỉ khoảng 1%.

Cơ cấu khách hàng cho vay



% TPDN/Dư nợ tín dụng (2024)



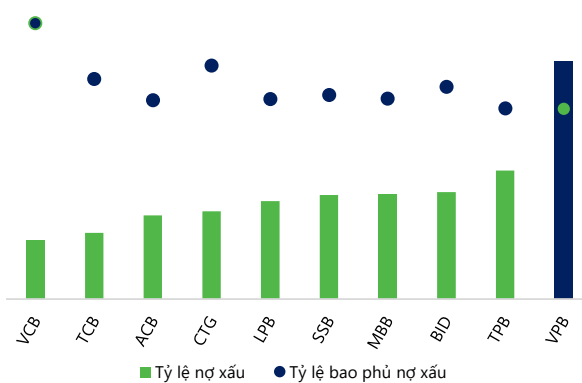
Khả năng sinh lời & Chất lượng tài sản

Khả năng sinh lời của VPBank đang ở mức thấp so với ngành, chủ yếu do đột tăng vốn mạnh trong giai đoạn 2022-2023 chưa tối ưu được nguồn vốn mới, cần thời gian để hấp thu nguồn vốn và gia tăng lợi nhuận.

Khả năng sinh lời (2024)



Chất lượng tài sản



PHỤ LỤC:

Lịch sử khuyến nghị & Mô hình kinh doanh

VPB

Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh
Vượng

DSC

LỊCH SỬ KHUYẾN NGHỊ



Xác nhận của chuyên viên phân tích

Chúng tôi xác nhận rằng những quan điểm được trình bày trong báo cáo này phản ánh đúng quan điểm cá nhân của chúng tôi. Chúng tôi cũng xác nhận rằng không có phần thù lao nào của chúng tôi đã, đang, hoặc sẽ trực tiếp hay gián tiếp có liên quan đến các khuyến nghị hay quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Các chuyên viên phân tích nghiên cứu phụ trách các báo cáo này nhận được thù lao dựa trên nhiều yếu tố khác nhau, bao gồm chất lượng, tính chính xác của nghiên cứu, và doanh thu của công ty, trong đó bao gồm doanh thu từ các đơn vị kinh doanh khác như bộ phận Môi giới tổ chức, hoặc Tư vấn doanh nghiệp.

Báo cáo miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán DSC. Báo cáo này được viết dựa trên nguồn thông tin đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Công ty Cổ phần Chứng khoán DSC không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin này. Quan điểm, dự báo và những ước lượng trong báo cáo này chỉ thể hiện ý kiến của tác giả tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không thể hiện quan điểm chung của Công ty Cổ phần Chứng khoán DSC và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của Công ty cổ phần chứng khoán DSC và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này. Quyết định của nhà đầu tư nên dựa vào những sự tư vấn độc lập và thích hợp với tình hình tài chính cũng như mục tiêu đầu tư riêng biệt. Báo cáo này không được phép sao chép, tái tạo, phát hành và phân phối với bất kỳ mục đích nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần Chứng khoán DSC. Xin vui lòng ghi rõ nguồn trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.

Phương pháp xác định khuyến nghị của DSC:

Khuyến nghị	Định nghĩa
MUA	Giá mục tiêu CAO HƠN giá thị trường ít nhất 15%
THEO DÕI	Giá mục tiêu CHẼNH LỆCH so với giá thị trường thấp hơn 15%
BÁN	Giá mục tiêu THẤP HƠN giá thị trường ít nhất 15%
CHỐT LỜI	Chỉ áp dụng đối với cổ phiếu có báo cáo khuyến nghị MUA gần nhất, bộ phận phân tích nhận định rằng cổ phiếu đã tiến tới vùng giá phản ánh hợp lý các luận điểm đã đề cập.
KHÔNG ĐÁNH GIÁ	Bộ phận phân tích không đưa ra khuyến nghị trong trường hợp báo cáo không có mục đích khuyến nghị hoặc không tìm thấy đầy đủ các thông tin xác thực nhằm phục vụ cho việc khuyến nghị cổ phiếu.

Liên hệ - Trung tâm phân tích DSC

Trương Thái Đạt,

GD. Trung tâm Phân tích
dat.tt@dsc.com.vn

Lê Trần Khánh Linh

Chuyên viên Phân tích
linh.ltk@dsc.com.vn

HỘI SỞ CHÍNH

📍 Tầng 2, Thành Công Building, 80 Dịch Vọng Hậu, Cầu Giấy, Hà Nội

☎ (024) 3880 3456

✉ info@dsc.com.vn